

Số: **866** /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **22** tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả thi tuyển Vòng 1 kỳ tuyển dụng
viên chức tỉnh Quảng Ninh năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2020; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2020;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh Quảng Ninh năm 2020 tại văn bản số 36/HĐTD ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc công nhận kết quả thi tuyển Vòng 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi tuyển Vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức tỉnh Quảng Ninh năm 2020 đối với 1.742 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, trong đó: 686 thí sinh dự tuyển viên chức (Nhân viên trường học thuộc Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; Sự nghiệp Y tế - Xã hội; Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao; Sự nghiệp

khác; Hội đặc thù thuộc tỉnh), 1.056 thí sinh dự tuyển giáo viên cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (có danh sách cụ thể kèm theo).

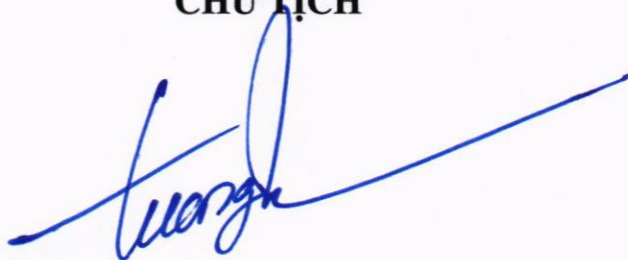
Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh Quảng Ninh năm 2020 có trách nhiệm thông báo kết quả thi tuyển Vòng 1 đến các đơn vị đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức, các thí sinh dự tuyển và thực hiện các bước quy trình, thủ tục về việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; các thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0-V3; TH5
- Lưu: VT, TH2

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tường Văn

KẾT QUẢ THI TUYỂN VÒNG 1 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 866 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	MN0001	Lương Thu Hà		15/06/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	30	15	16	Đạt	
2	MN0002	Đặng Thị Thủy Nga		03/11/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	35	19	19	Đạt	
3	MN0003	Nguyễn Thị Vân		20/09/1980				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	34	20	15	Đạt	
4	MN0004	Phạm Thị Quỳnh		05/09/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Giếng Đáy	UBND thành phố Hạ Long	30	17	17	Đạt	
5	MN0005	Phạm Hồng Cẩm		07/06/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	16	19	13	Không Đạt	
6	MN0006	Phạm Thị Thùy Dung		18/02/1990				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	33	17	16	Đạt	
7	MN0007	Vũ Thị Hạnh		27/05/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	19	9	8	Không Đạt	
8	MN0008	Hà Thị Thảo		21/10/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	22	14	12	Không Đạt	
9	MN0009	Hồ Phương Thảo		19/11/1985				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
10	MN0010	Nguyễn Thị Cẩm Vân		20/05/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	21	15	8	Không Đạt	
11	MN0011	Lê Vũ Thị Thu Hiền		02/06/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hồng Gai	UBND thành phố Hạ Long	34	20	16	Đạt	
12	MN0012	Trần Thị Phương Hạ		06/04/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	31	16	16	Đạt	
13	MN0013	Vũ Thị Mai Anh		17/08/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	16	15	11	Không Đạt	
14	MN0014	Đàm Thị Thùy		12/03/1997	Dân tộc Sán Chí			Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	36	14	11	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
15	MN0015	Đặng Thị Thu Thủy		07/03/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hồng Hải	UBND thành phố Hạ Long	16	12	9	Không Đạt	
16	MN0016	Tô Thị Hậu		06/01/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	19	19	7	Không Đạt	
17	MN0017	Lưu Thị Thanh		29/10/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
18	MN0018	Ngô Thanh Thúy		14/11/1980	Con thương binh			Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	34	16	16	Đạt	
19	MN0019	Phạm Mai Phương		17/10/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	21	14	13	Không Đạt	
20	MN0020	Bùi Thị Lành		07/03/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	17	16	Đạt	
21	MN0021	Trần Thị Thanh		22/10/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	24	13	7	Không Đạt	
22	MN0022	Cao Thu Hà		08/10/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	34	17	17	Đạt	
23	MN0023	Vũ Thị Hải Ly		26/09/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâm	UBND thành phố Hạ Long	18	11	7	Không Đạt	
24	MN0024	Đặng Ngọc Yến		10/7/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoa Đào	UBND thành phố Hạ Long	30	16	20	Đạt	
25	MN0025	Vũ Hải Hà		20/06/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 1 - 6	UBND thành phố Hạ Long	21	15	11	Không Đạt	
26	MN0026	Chu Thị Hiến		13/01/1983				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 1 - 6	UBND thành phố Hạ Long	23	18	14	Không Đạt	
27	MN0027	Trần Thị Hương		24/01/1989				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 1 - 6	UBND thành phố Hạ Long	23	7	8	Không Đạt	
28	MN0028	Đàm Thị Thùy Linh		25/10/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 1 - 6	UBND thành phố Hạ Long	18	17	15	Không Đạt	
29	MN0029	Vũ Thị Thùy Linh		04/04/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 1 - 6	UBND thành phố Hạ Long	30	16	20	Đạt	
30	MN0030	Trần Thị Thu		13/04/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 1 - 6	UBND thành phố Hạ Long	20	15	11	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
31	MN0031	Nguyễn Hoài Thương		15/07/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 1 - 6	UBND thành phố Hạ Long	36	12	21	Không Đạt	
32	MN0032	Đinh Thị Minh Nguyệt		25/03/1985				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bạch Đằng	UBND thành phố Hạ Long	32	17	16	Đạt	
33	MN0033	Vũ Thị Thùy		08/09/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Tuần Châu	UBND thành phố Hạ Long	32	16	16	Đạt	
34	MN0034	Trần Thu Huyền		22/04/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Trới	UBND thành phố Hạ Long	29	18	14	Không Đạt	
35	MN0035	Nguyễn Thị Luyến		30/05/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Trới	UBND thành phố Hạ Long	31	15	19	Đạt	
36	MN0036	Phạm Thị Phương		21/08/1990				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Trới	UBND thành phố Hạ Long	31	15	11	Không Đạt	
37	MN0037	Vũ Thị Dương		29/07/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	32	15	9	Không Đạt	
38	MN0038	Nguyễn Thanh Huyền		27/03/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	31	12	10	Không Đạt	
39	MN0039	Đỗ Thị Lành		20/10/1988				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
40	MN0040	Lê Thị Thảo		05/12/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	18	10	9	Không Đạt	
41	MN0041	Nguyễn Thị Vân Anh		16/05/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND thành phố Hạ Long	24	19	7	Không Đạt	
42	MN0042	Hoàng Thị Thanh Lan		03/02/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND thành phố Hạ Long	19	11	12	Không Đạt	
43	MN0043	Đỗ Thị Diệu Linh		16/06/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND thành phố Hạ Long	29	21	13	Không Đạt	
44	MN0044	Nguyễn Thị Ngà		05/02/1993	Con thương binh			Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thống Nhất	UBND thành phố Hạ Long	20	16	9	Không Đạt	
45	MN0045	Đinh Thị Hòa		15/07/1987	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Tân Dân	UBND thành phố Hạ Long	36	17	Miễn thi	Đạt	
46	MN0046	Nguyễn Thị Thùy		01/02/1988				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Tân Dân	UBND thành phố Hạ Long	24	13	6	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
47	MN0047	Nguyễn Thị Nga		25/11/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Vũ Oai	UBND thành phố Hạ Long	34	17	16	Đạt	
48	MN0048	Nguyễn Thị Giang Loan		28/12/1980				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đồng Lâm	UBND thành phố Hạ Long	33	17	17	Đạt	
49	MN0049	Lục Thị Lương		23/02/1996	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đồng Lâm	UBND thành phố Hạ Long	31	22	Miễn thi	Đạt	
50	MN0050	Nguyễn Thị Lan		20/11/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Bình Ngọc	UBND thành phố Móng Cái	32	16	16	Đạt	
51	MN0051	Nguyễn Thị Hoài Hương		23/07/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Trà Cổ	UBND thành phố Móng Cái	30	16	16	Đạt	
52	MN0052	Hoàng Thị Lý		09/07/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Trà Cổ	UBND thành phố Móng Cái	31	16	16	Đạt	
53	MN0053	Phạm Thị Lan Ninh		13/08/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	31	16	16	Đạt	
54	MN0054	Lê Thị Hương		23/10/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Xuân	UBND thành phố Móng Cái	30	16	14	Không Đạt	
55	MN0055	Hứa Thị Oanh		06/10/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Hòa	UBND thành phố Móng Cái	30	16	16	Đạt	
56	MN0056	Trần Thu Hằng		12/09/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	33	16	16	Đạt	
57	MN0057	Trần Thị Trang		01/03/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	30	18	16	Đạt	
58	MN0058	Chu Thị Nga		08/03/1985				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoa Mai	UBND thành phố Móng Cái	31	18	17	Đạt	
59	MN0059	Đào Thị Thu Thảo		07/03/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà	UBND thành phố Móng Cái	30	17	16	Đạt	
60	MN0060	Hà Thanh Tuyền		15/04/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà	UBND thành phố Móng Cái	30	16	17	Đạt	
61	MN0061	Phạm Thị Bé		26/07/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hồng Hà	UBND thành phố Móng Cái	32	16	16	Đạt	
62	MN0062	Vi Thị Bích Ngọc		06/10/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	30	16	16	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
63	MN0063	Đoàn Thị Thu Hiền		21/07/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Ninh Dương	UBND thành phố Móng Cái	31	18	18	Đạt	
64	MN0064	Nguyễn Thị Dạ Thảo		01/09/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Yên	UBND thành phố Móng Cái	31	18	18	Đạt	
65	MN0065	Nguyễn Thị Sang		23/07/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Yên	UBND thành phố Móng Cái	32	16	16	Đạt	
66	MN0066	Lương Thị Huyền Trang		05/05/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Đông	UBND thành phố Móng Cái	30	16	17	Đạt	
67	MN0067	Hoàng Thị Huyền		29/10/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	31	16	16	Đạt	
68	MN0068	Lê Thị Thu Hà		22/10/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Tiến	UBND thành phố Móng Cái	31	16	16	Đạt	
69	MN0069	Trần Thị Bình		17/07/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	19	14	10	Không Đạt	
70	MN0070	Nguyễn Thị Hà Vi		19/07/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	23	18	14	Không Đạt	
71	MN0071	Đoàn Phương Thảo		18/02/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	27	13	12	Không Đạt	
72	MN0072	Nguyễn Huyền Trang		10/03/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	23	16	11	Không Đạt	
73	MN0073	Vũ Thị Lệ		30/07/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	25	13	8	Không Đạt	
74	MN0074	Nguyễn Hồng Nhung		23/05/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	25	14	14	Không Đạt	
75	MN0075	Trần Thị Hồng Nhung		24/03/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	25	10	11	Không Đạt	
76	MN0076	Nguyễn Thị Lý		23/03/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	32	17	16	Đạt	
77	MN0077	Trần Ngọc Huyền		15/12/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	34	17	18	Đạt	
78	MN0078	Nguyễn Thị hương		23/11/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	33	18	17	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
79	MN0079	Phạm Thị Thủy		09/11/1983				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	22	10	9	Không Đạt	
80	MN0080	Nguyễn Thị Thu Phương		24/01/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	16	14	12	Không Đạt	
81	MN0081	Vũ Thị Huệ		27/08/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	29	16	7	Không Đạt	
82	MN0082	Nguyễn Thị Huyền Trang		05/03/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	36	18	23	Đạt	
83	MN0083	Nguyễn Thị Hải		03/04/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	35	17	13	Không Đạt	
84	MN0084	Đỗ Anh Phương		06/12/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	34	17	17	Đạt	
85	MN0085	Vũ Thị Thanh Huệ		29/07/1989				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	32	7	13	Không Đạt	
86	MN0086	Vũ Thị Loan		07/08/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	23	15	6	Không Đạt	
87	MN0087	Đỗ Thị Hòa		02/02/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/5	UBND thành phố Uông Bí	30	14	12	Không Đạt	
88	MN0088	Hoàng Thị Lý		08/03/1999				Giáo viên mầm non	Trường mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	33	16	16	Đạt	
89	MN0089	Vũ Thị Hồng		04/12/1996				Giáo viên mầm non	Trường mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	26	9	12	Không Đạt	
90	MN0090	Châu Thị Hằng		03/08/1995				Giáo viên mầm non	Trường mầm non Đồng Chanh	UBND thành phố Uông Bí	22	13	6	Không Đạt	
91	MN0091	Đoàn Thị Thanh Hòa		19/11/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	27	17	6	Không Đạt	
92	MN0092	Hoàng Thị Thu Hương		25/05/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	27	12	12	Không Đạt	
93	MN0093	Trịnh Hồng Loan		24/04/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND thị xã Quảng Yên	42	17	17	Đạt	
94	MN0094	Phạm Thu Thủy		10/04/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	14	9	6	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
95	MN0095	Vũ Thị Mai		09/12/1989				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	42	13	14	Không Đạt	
96	MN0096	Đỗ Minh Thư		26/09/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	19	15	5	Không Đạt	
97	MN0097	Lê Thị Yến Chi		03/03/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cộng Hòa	UBND thị xã Quảng Yên	37	18	9	Không Đạt	
98	MN0098	Bùi Thị Văn Anh		27/03/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	22	12	5	Không Đạt	
99	MN0099	Đặng Ngọc Mai		10/12/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	32	17	16	Đạt	
100	MN0100	Phạm Thị Ngọc Trâm		06/06/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Sông Khoai	UBND thị xã Quảng Yên	35	17	16	Đạt	
101	MN0101	Hoàng Thị Thảo		25/09/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	30	15	16	Đạt	
102	MN0102	Dương Thị Lê		27/11/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	32	10	9	Không Đạt	
103	MN0103	Đỗ Thị Hoa		09/09/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	28	14	20	Không Đạt	
104	MN0104	Ngô Thị Yên		06/08/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	27	15	12	Không Đạt	
105	MN0105	Lê Thị Phương Huyền		18/11/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	17	15	20	Không Đạt	
106	MN0106	Tô Lan Phương		17/08/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	24	16	13	Không Đạt	
107	MN0107	Hoàng Thị Oanh		20/10/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	21	14	16	Không Đạt	
108	MN0108	Bùi Ngọc Huyền		17/12/1997				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Liên Vị	UBND thị xã Quảng Yên	34	17	16	Đạt	
109	MN0109	Ngọc Thị Dung		18/02/1994	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	23	12	Miễn thi	Không Đạt	
110	MN0110	Hoàng Thị Loan		24/11/1999	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	37	15	Miễn thi	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
111	MN0111	Trần Thị Thu		29/12/1997	Dân tộc Sán chỉ	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	28	12	Miễn thi	Không Đạt	
112	MN0112	Đặng Thị Tuyết		06/02/1989	Dân tộc Dao	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Lương Mông	UBND huyện Ba Chẽ	29	13	Miễn thi	Không Đạt	
113	MN0113	Vũ Thị Xuân		09/04/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đạp Thanh	UBND huyện Ba Chẽ	46	15	18	Đạt	
114	MN0114	Vi Thị Nhung		13/08/1989	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Lâm	UBND huyện Ba Chẽ	31	17	Miễn thi	Đạt	
115	MN0115	Lục Thị Hoan		25/12/1993	Dân tộc Cao lan	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn thi	Không Đạt	
116	MN0116	Đàm Thị Nam		12/10/1993	Dân tộc Sán chỉ	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	33	17	Miễn thi	Đạt	
117	MN0117	Liu Thị Khuyến		14/06/1998	Dân tộc Sán diu	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	30	17	Miễn thi	Đạt	
118	MN0118	Hoàng Thị Mai		27/06/1998	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	34	17	Miễn thi	Đạt	
119	MN0119	Trịnh Thị Phương		08/10/1990	Dân tộc Dao	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	31	16	Miễn thi	Đạt	
120	MN0120	Hoàng Thị Trang		24/04/1995	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Nam Sơn	UBND huyện Ba Chẽ	31	15	Miễn thi	Đạt	
121	MN0121	Đặng Thị Thương		28/02/1996	Dân tộc Dao	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đồn Đạc	UBND huyện Ba Chẽ	31	16	Miễn thi	Đạt	
122	MN0122	Mã Thị Chương		03/05/1993	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	31	15	Miễn thi	Đạt	
123	MN0123	Nịnh Thị Oanh		22/10/1999	Dân tộc Sán chỉ	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thị Trấn	UBND huyện Ba Chẽ	31	16	Miễn thi	Đạt	
124	MN0124	Dường Sâm Múi		08/09/1991	Dân tộc Dao	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	26	11	Miễn thi	Không Đạt	
125	MN0125	Bùi Huyền Trang		17/04/1996	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	32	11	Miễn thi	Không Đạt	
126	MN0126	Loan Thị Lồng		19/06/1993	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	31	18	Miễn thi	Đạt	



STT	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh			Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
		Họ và tên	Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
127	MN0127	Ngô Thị Ly		20/12/1991	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	20	10	Miễn thi	Không Đạt	
128	MN0128	Hoàng Thị Lan		15/04/1994	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoành Mô	UBND huyện Bình Liêu	37	18	Miễn thi	Đạt	
129	MN0129	Lã Thị Nga		12/10/1999	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	36	21	Miễn thi	Đạt	
130	MN0130	Hoàng Thị Hiền		18/12/1992	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	23	12	Miễn thi	Không Đạt	
131	MN0131	Vi Thị Hoà		01/11/1996	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Bình Liêu	23	14	Miễn thi	Không Đạt	
132	MN0132	Nguyễn Thị Thu		08/09/1991	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	34	17	Miễn thi	Đạt	
133	MN0133	La Thị Kim		27/06/1994	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	20	13	Miễn thi	Không Đạt	
134	MN0134	Bế Thị Minh Hằng		06/04/1992	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Lục Hồn	UBND huyện Bình Liêu	17	15	Miễn thi	Không Đạt	
135	MN0135	Tô Thị Thơm		21/08/1993	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	31	14	Miễn thi	Không Đạt	
136	MN0136	Bùi Thị Tú Kim		09/07/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Vô Ngại	UBND huyện Bình Liêu	20	15	14	Không Đạt	
137	MN0137	Tô Thị Thảo		08/07/1996	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	34	16	Miễn thi	Đạt	
138	MN0138	Trần Thị Hỷ		15/06/1995	Dân tộc Sán Chỉ	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Húc Động	UBND huyện Bình Liêu	16	14	Miễn thi	Không Đạt	
139	MN0139	Tạ Thị Mai		25/10/1990	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	30	15	26	Đạt	
140	MN0140	Lê Thị Dung		08/07/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	18	13	16	Không Đạt	
141	MN0141	Phạm Thị Thu Hằng		02/04/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	27	14	26	Không Đạt	
142	MN0142	Nguyễn Thị Hồng		10/04/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Cô Tô	UBND huyện Cô Tô	24	14	22	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
143	MN0143	Vũ Thị Loan		05/11/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	21	14	16	Không Đạt	
144	MN0144	Nguyễn Thị Mây		08/04/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	20	12	10	Không Đạt	
145	MN0145	Lê Thị Hồng		22/05/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	34	17	24	Đạt	
146	MN0146	Hoàng Lan Anh		14/01/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	18	15	15	Không Đạt	
147	MN0147	Phạm Thị Ánh		07/06/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	37	17	18	Đạt	
148	MN0148	Nguyễn Thị Hương		08/03/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Thanh Lân	UBND huyện Cô Tô	23	14	15	Không Đạt	
149	MN0149	Bùi Thị Vân Anh		15/03/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	31	15	26	Đạt	
150	MN0150	Tạ Thị Hằng		01/09/1996	Dân tộc Sán diu			Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà	UBND huyện Hải Hà	31	16	24	Đạt	
151	MN0151	Đỗ Trần Minh Anh		17/10/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	32	18	16	Đạt	
152	MN0152	Tô Thị Thành		26/07/1987				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Chính	UBND huyện Hải Hà	35	23	16	Đạt	
153	MN0153	Phùng Thị Hậu		23/02/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà III	UBND huyện Hải Hà	31	19	16	Đạt	
154	MN0154	Mạc Thu Hương		16/06/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà III	UBND huyện Hải Hà	40	17	16	Đạt	
155	MN0155	Triệu Thị Niềm		13/05/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Thịnh	UBND huyện Hải Hà	31	17	17	Đạt	
156	MN0156	Nịnh Thị Tươi		09/05/1994	Dân tộc Sán Chí	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Đức	UBND huyện Hải Hà	33	19	Miễn thi	Đạt	
157	MN0157	Trương Thị Thương		07/08/1995	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Sơn	UBND huyện Hải Hà	31	15	Miễn thi	Đạt	
158	MN0158	Phùng Thị Trang		11/12/1993	Dân tộc Dao	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Sơn	UBND huyện Hải Hà	31	17	Miễn thi	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
159	MN0159	Đinh Thị Ngọc Diệp		05/07/1998				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Minh	UBND huyện Hải Hà	31	17	9	Không Đạt	
160	MN0160	Vũ Thị Bình		08/10/1995				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Long	UBND huyện Hải Hà	37	18	16	Đạt	
161	MN0161	Vũ Thị Huệ		24/11/1989				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Phong	UBND huyện Hải Hà	34	17	16	Đạt	
162	MN0162	La Thị Sản		23/06/1995	Dân tộc Sán Chỉ	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đường Hoa	UBND huyện Hải Hà	32	16	Miễn thi	Đạt	
163	MN0163	Lương Thị Nhi		10/08/1996				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quảng Thành	UBND huyện Hải Hà	32	16	16	Đạt	
164	MN0164	Đặng Như Quỳnh		19/01/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Quảng Hà II	UBND huyện Hải Hà	31	15	16	Đạt	
165	MN0165	Tô Thị Bích Oanh		28/07/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đường Hoa II (Mầm non Tiến Tới)	UBND huyện Hải Hà	31	15	16	Đạt	
166	MN0166	Lê Thị Thoa		12/10/1993				Giáo viên mầm non	Trường TH&THCS Cái Chiên	UBND huyện Hải Hà	31	16	15	Đạt	
167	MN0167	Hoàng Thị Diên		04/04/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	29	13	11	Không Đạt	
168	MN0168	Ngô Thị Ngọc Linh		23/11/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	21	15	12	Không Đạt	
169	MN0169	Nguyễn Thị Minh		26/04/1990				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	19	13	14	Không Đạt	
170	MN0170	Nguyễn Thị Thùy		11/03/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đại Thành	UBND huyện Tiên Yên	21	13	17	Không Đạt	
171	MN0171	Trịnh Hồng Diệp		24/06/1997	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	26	12	Miễn thi	Không Đạt	
172	MN0172	Đinh Thị Giang		06/08/1998	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	26	11	Miễn thi	Không Đạt	
173	MN0173	Vi Thùy Linh		15/08/1999	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	36	17	Miễn thi	Đạt	
174	MN0174	Hoàng Thị Nhậm		01/01/1992	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	25	13	Miễn thi	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
175	MN0175	Lê Thị Nga		19/10/1999				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	21	15	10	Không Đạt	
176	MN0176	Bé Thị Thắm		15/01/1990	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hà Lâu	UBND huyện Tiên Yên	30	11	Miễn thi	Không Đạt	
177	MN0177	Cao Thị Thu Hạ		14/10/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
178	MN0178	Tô Thị Thu Thảo		28/07/1999	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hải Lạng	UBND huyện Tiên Yên	32	17	Miễn thi	Đạt	
179	MN0179	Đình Thị Hạnh		02/07/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	30	17	10	Không Đạt	
180	MN0180	Trịnh Thị Lan		28/04/1993	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	20	5	Miễn thi	Không Đạt	
181	MN0181	Lương Thị Linh		28/08/1996	Dân tộc Tày	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	25	16	Miễn thi	Không Đạt	
182	MN0182	Phùng Thị Lương		21/01/1995	Dân tộc Dao	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	34	14	Miễn thi	Không Đạt	
183	MN0183	Triệu Thị Năm		04/05/1996	Dân tộc Dao	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Yên Than	UBND huyện Tiên Yên	34	15	Miễn thi	Đạt	
184	MN0184	Bùi Thị Dung		16/08/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	35	23	27	Đạt	
185	MN0185	Trương Thị Thúy		15/05/1991	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	26	17	Miễn thi	Không Đạt	
186	MN0186	Điệp Thị Mơ		08/09/1992	Dân tộc Sán Dìu	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	38	17	Miễn thi	Đạt	
187	MN0187	Phạm Thị Hà		28/04/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	38	17	15	Đạt	
188	MN0188	Trần Thị Yến		16/02/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	24	12	16	Không Đạt	
189	MN0189	Nguyễn Thị Thảo		04/12/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	20	13	13	Không Đạt	
190	MN0190	Hoàng Thị Hải Yến		15/12/1994				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cái Rồng	UBND huyện Văn Đồn	37	19	24	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
191	MN0191	Đào Thị Hường		20/11/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	20	17	14	Không Đạt	
192	MN0192	Nguyễn Thị Thúy		20/06/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	39	22	28	Đạt	
193	MN0193	Lý Cẩm Vân		06/12/1991	Dân tộc Sán Diu	x		Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	30	18	Miễn thi	Đạt	
194	MN0194	Nguyễn Thị Bích Ngọc		23/09/1991				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quan Lạn	UBND huyện Văn Đồn	32	23	27	Đạt	
195	MN0195	Đỗ Thủy Phương		28/11/1993				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đài Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	35	18	9	Không Đạt	
196	MN0196	Bùi Thị Hà Trang		22/10/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đài Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	21	23	24	Không Đạt	
197	MN0197	Đặng Thị Ngọt		06/09/1992				Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Đài Xuyên	UBND huyện Văn Đồn	30	23	17	Đạt	
198	CS0001	Trần Thanh Huyền		19/6/1998				Giáo viên Văn	Trường THCS Chu Văn An	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	23	Đạt	
199	CS0002	Từ Thị Trang		08/5/1998	Dân tộc Sán Diu			Giáo viên Văn	Trường THCS Chu Văn An	UBND thành phố Cẩm Phả	42	22	25	Đạt	
200	CS0003	Hà Thị Loan		24/01/1989				Giáo viên Văn - Địa	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	42	18	26	Đạt	
201	CS0004	Đinh Thị Linh Ngân		07/09/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cộng Hòa	UBND thành phố Cẩm Phả	45	28	Miễn thi	Đạt	
202	CS0005	Nguyễn Hoàng Cẩm Anh		26/3/1993				Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Trường TH&THCS Cẩm Hải	UBND thành phố Cẩm Phả	37	19	27	Đạt	
203	CS0006	Nguyễn Thị Linh Trang		20/7/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	42	24	25	Đạt	
204	CS0007	Nguyễn Thị Nhung		07/11/1991				Giáo viên Toán học	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	40	22	24	Đạt	
205	CS0008	Trần Quốc Mạnh	23/9/1991					Giáo viên Toán học	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	35	25	24	Đạt	
206	CS0009	Trần Thị Nhân		15/10/1988				Giáo viên Toán học	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	34	14	19	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
207	CS0010	Nguyễn Thị Huệ		17/01/1991				Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
208	CS0011	Chu Mai Linh		19/3/1993	Dân tộc Sán diu	x		Giáo viên Toán - Lý	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	45	21	Miễn thi	Đạt	
209	CS0012	Nguyễn Thị Quỳnh		25/01/1994				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	48	20	24	Đạt	
210	CS0013	Triệu Thị Linh		01/8/1991				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Mông Dương	UBND thành phố Cẩm Phả	45	19	25	Đạt	
211	CS0014	Nguyễn Thị Chín		26/11/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	47	23	21	Đạt	
212	CS0015	Lại Thị Thu Hương		01/6/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	42	22	28	Đạt	
213	CS0016	Dương Quyết Thắng	12/04/1989					Giáo viên Toán học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	22	19	18	Không Đạt	
214	CS0017	Nguyễn Thị Thùy Vân		15/9/1991				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	41	22	22	Đạt	
215	CS0018	Hà Văn Việt	22/11/1997					Giáo viên Toán học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
216	CS0019	Bùi Văn Lực	13/03/1988		Dân tộc Mường			Giáo viên Sinh học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	35	18	25	Đạt	
217	CS0020	Lương Thị Ái Như		29/10/1991				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	24	15	24	Không Đạt	
218	CS0021	Hoàng Thị Thủy		15/11/1995	Dân tộc Sán diu			Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	33	16	18	Đạt	
219	CS0022	Trương Thị Dung		21/03/1986				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	42	23	23	Đạt	
220	CS0023	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		22/04/1993				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	34	20	18	Đạt	
221	CS0024	Nguyễn Thị Hiền		17/8/1989				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	34	20	17	Đạt	
222	CS0025	Nguyễn Thu Huyền		23/06/1997				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	45	22	28	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
223	CS0026	Lê Thị Hồng Mai		07/10/1989				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	34	17	19	Đạt	
224	CS0027	Lại Hải Vân		03/7/1997				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
225	CS0028	Phạm Thị Bình		05/10/1995				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	20	14	Không Đạt	
226	CS0029	Đinh Văn Việt	21/02/1986					Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	30	23	28	Đạt	
227	CS0030	Nguyễn Thị Ánh		10/12/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	43	21	Miễn thi	Đạt	
228	CS0031	Khổng Thị Thanh Huyền		24/11/1996		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	29	22	Miễn thi	Không Đạt	
229	CS0032	Đoàn Thị Tất Thanh		26/12/1988		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	23	15	Miễn thi	Không Đạt	
230	CS0033	Bùi Thanh Xuân		01/4/1998		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	35	23	Miễn thi	Đạt	
231	CS0034	Hoàng Văn Đoàn	19/01/1985				x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	35	Miễn thi	25	Đạt	
232	CS0035	Vũ Thị Hạnh		24/02/1982			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	32	Miễn thi	28	Đạt	
233	CS0036	Vương Thu Hiền		10/02/1996			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	37	Miễn thi	22	Đạt	
234	CS0037	Nguyễn Thị Hiệp		23/04/1984			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	29	Miễn thi	19	Không Đạt	
235	CS0038	Trần Thị Ngọc Nga		13/08/1990			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	41	Miễn thi	26	Đạt	
236	CS0039	La Thị Vân		16/9/1989	Dân tộc Tày		x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cửa Ông	UBND thành phố Cẩm Phả	24	Miễn thi	24	Không Đạt	
237	CS0040	Tạ Thị Lương		29/12/1997	Dân tộc Sán diu			Giáo viên Toán học	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	46	26	26	Đạt	
238	CS0041	Nguyễn Thị Bích Phương		22/10/1998				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	42	22	28	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
239	CS0042	Võ Đức Thắng	27/04/1995					Giáo viên Toán học	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	35	19	17	Đạt	
240	CS0043	Phạm Thị Mai Hương		12/9/1990				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
241	CS0044	Phạm Duy Long	01/01/1993					Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	42	26	26	Đạt	
242	CS0045	Phạm Thị Hương Thảo		21/7/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	31	23	22	Đạt	
243	CS0046	Nguyễn Thu Thanh		27/05/1997				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	34	23	27	Đạt	
244	CS0047	Hoàng Thị Hồng		01/8/1993				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	36	17	28	Đạt	
245	CS0048	Nguyễn Thị Hồng Hường		29/05/1997				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	39	26	25	Đạt	
246	CS0049	Hoàng Trung Tiến	18/02/1997					Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Cẩm Thịnh	UBND thành phố Cẩm Phả	29	18	21	Không Đạt	
247	CS0050	Vũ Mạnh Đức	03/11/1996					Giáo viên Toán học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	32	20	17	Đạt	
248	CS0051	Hà Thị Vân		14/10/1989			x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	28	Miễn thi	16	Không Đạt	
249	CS0052	Nguyễn Thị Hải Yến		07/11/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	24	14	6	Không Đạt	
250	CS0053	Nguyễn Thanh Huyền		12/9/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	42	19	21	Đạt	
251	CS0054	Nguyễn Hữu Tuấn	25/02/1997					Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	45	22	27	Đạt	
252	CS0055	Quách Hồng Vân		27/7/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	41	24	23	Đạt	
253	CS0056	Đặng Thị Hoài		27/12/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	39	20	24	Đạt	
254	CS0057	Nguyễn Thị Hường		10/12/1996				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	35	18	16	Đạt	



STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
		Năm	Nữ			Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
255	CS0058	Tô Thị Phương Lịch		12/08/1991				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
256	CS0059	Đàm Thúy Nga		04/11/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	27	25	18	Không Đạt	
257	CS0060	Huỳnh Thu Nga		27/10/1992				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	50	25	20	Đạt	
258	CS0061	Vũ Mạnh Cường	10/01/1997					Giáo viên Sinh học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	35	19	22	Đạt	
259	CS0062	Nguyễn Thị Giang		20/6/1987				Giáo viên Văn học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	36	21	25	Đạt	
260	CS0063	Lê Đức Hạnh		20/11/1993				Giáo viên Văn học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	37	25	24	Đạt	
261	CS0064	Nguyễn Thị Thúy Hằng		08/9/1990				Giáo viên Văn học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	37	20	27	Đạt	
262	CS0065	Nguyễn Thị Thùy Linh		05/8/1996				Giáo viên Văn học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	33	22	22	Đạt	
263	CS0066	Nguyễn Thị Phương		19/6/1992				Giáo viên Văn học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	44	24	23	Đạt	
264	CS0067	Vũ Sơn Tùng	15/8/1994					Giáo viên Văn học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	33	17	19	Đạt	
265	CS0068	Bùi Thị Phương		14/01/1997				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Cẩm Phả	30	24	16	Đạt	
266	CS0069	Nguyễn Thị Hoa Huyền		19/9/1992				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	28	21	19	Không Đạt	
267	CS0070	Nguyễn Thị Cẩm Vân		18/6/1990				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	36	24	25	Đạt	
268	CS0071	Trần Thị Huyền Duyên		01/05/1982				Giáo viên Công Nghệ	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	32	20	19	Đạt	
269	CS0072	Hoàng Kim Thương		13/7/1990				Giáo viên Công Nghệ	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	37	25	27	Đạt	
270	CS0073	Vũ Thị Hải Thương		26/12/1988				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phả	32	19	25	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
271	CS0074	Lê Thùy Trang		15/02/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Cẩm Sơn	UBND thành phố Cẩm Phá	44	24	25	Đạt	
272	CS0075	Phạm Xuân Linh		27/02/1990				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Ngô Quyền	UBND thành phố Cẩm Phá	48	19	24	Đạt	
273	CS0076	Phạm Thùy Linh		08/8/1993				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phá	29	20	23	Không Đạt	
274	CS0077	Lê Thị Phương Anh		15/9/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phá	24	18	26	Không Đạt	
275	CS0078	Lê Thị Dung		05/12/1991				Giáo viên Văn học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phá	39	24	25	Đạt	
276	CS0079	Nguyễn Văn Đạt	04/12/1998					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Cẩm Phá	33	24	22	Đạt	
277	CS0080	Tổng Duy Hưng	14/11/1990					Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	28	22	23	Không Đạt	
278	CS0081	Nguyễn Thị Hồng Nhung		06/12/1992				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	47	22	24	Đạt	
279	CS0082	Ngô Lan Phương		15/01/1989				Giáo viên Văn	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	39	18	18	Đạt	
280	CS0083	Nguyễn Bảo Yến		23/12/1992				Giáo viên Toán học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	35	21	18	Đạt	
281	CS0084	La Văn Dũng	04/3/1982					Giáo viên Toán học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
282	CS0085	Nguyễn Thị Thu Hằng		11/9/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	28	20	21	Không Đạt	
283	CS0086	Vũ Thị Hằng		02/07/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	41	19	26	Đạt	
284	CS0087	Nguyễn Thị Ngân		29/12/1991				Giáo viên Toán học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	35	20	25	Đạt	
285	CS0088	Hoàng Thị Thu		25/07/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	28	20	23	Không Đạt	
286	CS0089	Nguyễn Thị Thắm		21/9/1989				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phá	45	22	13	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
287	CS0090	Lê Thị Minh Phượng		05/8/1998				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	30	16	20	Đạt	
288	CS0091	Nguyễn Thị Bình		02/01/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	26	17	17	Không Đạt	
289	CS0092	Nguyễn Thị Thanh Hằng		22/8/1994				Giáo viên Văn học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
290	CS0093	Lê Thị Mai		01/8/1991				Giáo viên Văn học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	53	20	20	Đạt	
291	CS0094	Từ Thị Diệu Mai		23/04/1994	Dân tộc Sán diu			Giáo viên Văn học	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
292	CS0095	Lê Văn Anh		05/9/1991				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	45	17	23	Đạt	
293	CS0096	Bùi Vĩnh Niên		23/12/1990				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	49	23	23	Đạt	
294	CS0097	Lưu Thị Minh Thúy		20/06/1995				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
295	CS0098	Phạm Ngọc Hồ	09/12/1998					Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Bái Tử Long	UBND thành phố Cẩm Phả	29	21	23	Không Đạt	
296	CS0099	Hoàng Mỹ Hạnh		02/10/1998				Giáo viên Toán học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	46	23	23	Đạt	
297	CS0100	Vũ Thị Thanh Hằng		21/8/1989	Con Thương binh		x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	32	Miễn thi	24	Đạt	
298	CS0101	Nguyễn Thị Thủy		21/9/1995			x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	28	Miễn thi	24	Không Đạt	
299	CS0102	Bùi Thị Thanh Hoa		09/12/1992				Giáo viên Văn học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	25	16	18	Không Đạt	
300	CS0103	Lê Thị Ninh		04/11/1991				Giáo viên Văn học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	40	23	23	Đạt	
301	CS0104	Vũ Thị Phương Trà		18/01/1985				Giáo viên Văn học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	35	15	26	Đạt	
302	CS0105	Trần Thị Hiền		22/07/1993	Dân tộc Nùng			Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	36	20	22	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
303	CS0106	Lương Thị Phương Nhung		13/3/1995				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	31	16	22	Đạt	
304	CS0107	Bùi Thị Mai Dung		08/01/1996				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	54	25	28	Đạt	
305	CS0108	Nguyễn Thị Thùy Dương		14/9/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	33	18	21	Đạt	
306	CS0109	Trương Thị Thu Hiền		16/11/1994				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	28	21	19	Không Đạt	
307	CS0110	Trần Hải Hoàn	30/12/1995					Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	34	21	24	Đạt	
308	CS0111	Lê Thị Lành		18/02/1988				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	34	23	17	Đạt	
309	CS0112	Vũ Thị Liễu		22/3/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	27	20	9	Không Đạt	
310	CS0113	Nguyễn Trọng Tùng	08/04/1997					Giáo viên Hóa học	Trường THCS Thống Nhất	UBND thành phố Cẩm Phả	34	23	17	Đạt	
311	CS0114	Triệu Thị Cẩn		28/5/1988	Dân tộc Dao	x		Giáo viên Toán học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	36	19	Miễn thi	Đạt	
312	CS0115	Phan Thị Phượng Hoài		19/12/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	33	17	17	Đạt	
313	CS0116	Trần Thị Hồng Khánh		02/9/1997				Giáo viên Toán học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	42	20	25	Đạt	
314	CS0117	Mai Khánh Linh		22/09/1998				Giáo viên Toán học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	41	22	23	Đạt	
315	CS0118	Bùi Thị Minh Thúy		12/01/1990				Giáo viên Toán học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	46	23	19	Đạt	
316	CS0119	Nguyễn Thị Diệu Thúy		13/11/1989			x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	36	Miễn thi	20	Đạt	
317	CS0120	Lại Huyền Trang		21/12/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	38	22	19	Đạt	
318	CS0121	Ngô Kim Chi		23/02/1992				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phả	29	23	21	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
319	CS0122	Đông Thị Thanh Nga		19/9/1996				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	41	22	23	Đạt	
320	CS0123	Bùi Thị Cẩm Anh		11/9/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	28	15	14	Không Đạt	
321	CS0124	Hoàng Thị Hoài Anh		17/12/1995				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	27	17	15	Không Đạt	
322	CS0125	Lưu Thị Phương Dung		15/8/1997				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	23	22	18	Không Đạt	
323	CS0126	Nguyễn Thị Dung		13/04/1989				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	34	15	12	Không Đạt	
324	CS0127	Trần Thị Thùy Dương		23/08/1994				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	35	19	17	Đạt	
325	CS0128	Nguyễn Thị Mừng		16/8/1983				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	36	22	22	Đạt	
326	CS0129	Vy Thị Quỳnh		26/03/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	34	20	16	Đạt	
327	CS0130	Đỗ Thị Phương Thảo		05/04/1995				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	40	21	20	Đạt	
328	CS0131	Vũ Thị Thảo		02/6/1996				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	27	22	19	Không Đạt	
329	CS0132	Tạ Thị Minh Thủy		21/03/1992	Dân tộc Sán diu	x		Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn thi	Không Đạt	
330	CS0133	Nguyễn Thị Ngọc Thu		23/9/1996				Giáo viên Văn học	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	40	23	17	Đạt	
331	CS0134	Vũ Thị Quỳnh		26/8/1991				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Quang Hanh	UBND thành phố Cẩm Phá	30	22	21	Đạt	
332	CS0135	Lâm Thị Vân Anh		04/9/1991				Giáo viên Toán học	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phá	37	23	17	Đạt	
333	CS0136	Hoàng Thị Hải		19/9/1997				Giáo viên Toán học	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phá	23	17	24	Không Đạt	
334	CS0137	Hoàng Thị Hoa Lê		08/11/1986				Giáo viên Toán học	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phá	43	21	23	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
335	CS0138	Nguyễn Thị Phúc		23/10/1998				Giáo viên Toán học	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	46	24	28	Đạt	
336	CS0139	Phạm Văn Nam	12/03/1989					Giáo viên Vật lý	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
337	CS0140	Hoàng Thị Minh Nguyệt		22/10/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	44	24	27	Đạt	
338	CS0141	Đinh Thị Nhẫn		22/11/1991				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	44	21	23	Đạt	
339	CS0142	Nguyễn Phương Thảo		04/12/1995				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	28	17	24	Không Đạt	
340	CS0143	Trần Thị Hạnh		28/7/1995				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	30	22	19	Đạt	
341	CS0144	Nguyễn Thanh Nga		01/10/1988	Con đẻ của người nhiễm chất độc hóa học			Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Suối Khoáng	UBND thành phố Cẩm Phả	34	19	23	Đạt	
342	CS0145	Vũ Thị Ngọc		13/3/1982		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH&THCS Dương Huy	UBND thành phố Cẩm Phả	35	21	Miễn thi	Đạt	
343	CS0146	Nguyễn Thị Vân Phương		09/10/1986				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	26	26	28	Không Đạt	
344	CS0147	Nguyễn Thị Thoa		12/9/1979				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	29	20	22	Không Đạt	
345	CS0148	Nguyễn Thị Vân Anh		07/9/1993				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	25	24	28	Không Đạt	
346	CS0149	Hoàng Thị Hiếm		06/3/1987				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	52	21	25	Đạt	
347	CS0150	Nguyễn Thị Linh		28/6/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
348	CS0151	Bùi Thị Thoa		22/10/1995				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	33	22	21	Đạt	
349	CS0152	Bùi Hải Linh		13/9/1992				Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	42	22	21	Đạt	
350	CS0153	Nguyễn Thị Hường		10/6/1986			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Đại Yên	UBND thành phố Hạ Long	35	Miễn thi	24	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
351	CS0154	Phạm Thị Thanh Huyền		22/12/1984			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	25	Miễn thi	28	Không Đạt	
352	CS0155	Nguyễn Thị Minh Thoa		10/6/1989			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Việt Hưng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Miễn thi	Bỏ thi	Không Đạt	
353	CS0156	Nguyễn Thị Hà		20/3/1988				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
354	CS0157	Nguyễn Thị Thanh Huyền		30/01/1994				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	40	17	22	Đạt	
355	CS0158	Trần Thị Thu Huyền		09/7/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
356	CS0159	Nguyễn Thị Thu Trang		07/6/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	44	23	22	Đạt	
357	CS0160	Ngô Thị Xinh		26/6/1993				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	37	21	23	Đạt	
358	CS0161	Lê Thị Phương Uyên		20/5/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	38	19	25	Đạt	
359	CS0162	Trần Thị Phương Chi		12/10/1995				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	43	22	28	Đạt	
360	CS0163	Trần Thị Thu		15/5/1989				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	33	23	20	Đạt	
361	CS0164	Vũ Hoàng Thu Thảo		19/7/1997		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	28	22	Miễn thi	Không Đạt	
362	CS0165	Phạm Thị Sen		22/9/1984			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	33	Miễn thi	21	Đạt	
363	CS0166	Nguyễn Ngọc Vượng	10/6/1995					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	25	15	14	Không Đạt	
364	CS0167	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		17/9/1978				Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND thành phố Hạ Long	34	19	25	Đạt	
365	CS0168	Mai Văn Quyết	06/7/1984					Giáo viên Thể dục	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	31	23	13	Không Đạt	
366	CS0169	Trần Thị Kim Khánh		29/12/1998		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	32	19	Miễn thi	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
367	CS0170	Vũ Thị Huyền		30/11/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn thi	Không Đạt	
368	CS0171	Lê Thị Hoa Quỳnh		04/10/1990		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	40	25	Miễn thi	Đạt	
369	CS0172	Đinh Thị Thanh Nga		01/6/1979			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	26	Miễn thi	21	Không Đạt	
370	CS0173	Đào Thị Vân		23/6/1982	Con bệnh binh		x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Bãi Cháy	UBND thành phố Hạ Long	33	Miễn thi	24	Đạt	
371	CS0174	Phan Thu Hằng		09/6/1994				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	36	18	17	Đạt	
372	CS0175	Phạm Thu Hằng		28/12/1996				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
373	CS0176	Lục Thu Thủy		06/9/1981	Dân tộc Tày		x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND thành phố Hạ Long	21	Miễn thi	13	Không Đạt	
374	CS0177	Vũ Mai Quỳnh		29/9/1998				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	44	21	24	Đạt	
375	CS0178	Ngô Thị Thu Hằng		25/5/1982			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Kim Đồng	UBND thành phố Hạ Long	41	Miễn thi	21	Đạt	
376	CS0179	Lê Thị Thúy		05/02/1985			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	32	Miễn thi	22	Đạt	
377	CS0180	Ngô Đại Dương	21/11/1987			x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	32	26	Miễn thi	Đạt	
378	CS0181	Đặng Thị Duyên		01/8/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	28	22	Miễn thi	Không Đạt	
379	CS0182	Bùi Thị Huyền		15/7/1994		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	37	23	Miễn thi	Đạt	
380	CS0183	Nguyễn Thị Hoàng Trang		26/02/1998		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Cao Xanh	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn thi	Không Đạt	
381	CS0184	Nguyễn Thu Thủy		14/10/1994				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	28	14	21	Không Đạt	
382	CS0185	Nguyễn Thị Hải Yến		20/8/1995				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	36	16	21	Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
383	CS0186	Phạm Thị Diễm		20/9/1989				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	22	17	9	Không Đạt	
384	CS0187	Vũ Đình Vinh Hạnh		08/3/1993				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	27	20	12	Không Đạt	
385	CS0188	Lê Thị Huế		12/5/1989				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	13	19	Không Đạt	
386	CS0189	Nguyễn Cẩm Nhung		10/01/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	20	22	Đạt	
387	CS0190	Bùi Thị Bích Phương		03/01/1991				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	19	15	12	Không Đạt	
388	CS0191	Dương Thị Thùy		21/4/1989				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	37	19	26	Đạt	
389	CS0192	Bùi Thị Thanh Hoa		04/8/1996				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	28	17	8	Không Đạt	
390	CS0193	Nguyễn Vũ Anh Phương		17/3/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	35	23	20	Đạt	
391	CS0194	Lê Thị Cúc		31/5/1980			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	24	Miễn thi	19	Không Đạt	
392	CS0195	Đỗ Thị Lan Hương		11/6/1994			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Cao Thắng	UBND thành phố Hạ Long	40	Miễn thi	25	Đạt	
393	CS0196	Nguyễn Thị Dung		20/6/1983			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	39	Miễn thi	28	Đạt	
394	CS0197	Nguyễn Thị Thu Hoài		17/8/1996				Giáo viên Công nghệ	Trường THCS Nguyễn Văn Thuộc	UBND thành phố Hạ Long	38	20	20	Đạt	
395	CS0198	Trần Mai Uyên		21/01/1995		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Miễn thi	Không Đạt	
396	CS0199	Nguyễn Thị Hoàng Trang		26/02/1998		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	35	18	Miễn thi	Đạt	
397	CS0200	Nguyễn Thị Thanh Hằng		20/01/1984			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	28	Miễn thi	19	Không Đạt	
398	CS0201	Nguyễn Thị Thu Hường		10/11/1988			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	26	Miễn thi	22	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
399	CS0202	Nguyễn Thị Hà		11/11/1988			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	34	Miễn thi	22	Đạt	
400	CS0203	Nguyễn Thùy Linh		01/8/1988			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	43	Miễn thi	21	Đạt	
401	CS0204	Vũ Thị Thúy		07/3/1983	Con thương binh		x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Hà Trung	UBND thành phố Hạ Long	41	Miễn thi	28	Đạt	
402	CS0205	Lê Thị Thanh Huyền		10/10/1994		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	34	17	Miễn thi	Đạt	
403	CS0206	Lê Đức Thành	21/11/1979			x	x	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	42	Miễn thi	Miễn thi	Đạt	
404	CS0207	Lê Minh Trang		08/11/1994		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	29	21	Miễn thi	Không Đạt	
405	CS0208	Vũ Thị Huệ		05/10/1991			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	34	Miễn thi	15	Đạt	
406	CS0209	Thạch Thị Ninh		29/8/1986			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Hà Tu	UBND thành phố Hạ Long	30	Miễn thi	24	Đạt	
407	CS0210	Tạ Diệu Giang		09/01/1998				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	38	19	14	Không Đạt	
408	CS0211	Phùng Thị Hà		17/4/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	35	20	18	Đạt	
409	CS0212	Đỗ Thùy Linh		25/01/1997				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	37	17	28	Đạt	
410	CS0213	Phạm Thảo Ngân		12/12/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	51	20	26	Đạt	
411	CS0214	Nguyễn Thị Oanh		21/12/1988				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	36	16	14	Không Đạt	
412	CS0215	Trần Thị Kim Chi		15/8/1990				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	41	19	24	Đạt	
413	CS0216	Nguyễn Thị Thùy Dung		09/5/1998				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	35	24	21	Đạt	
414	CS0217	Đoàn Văn Khiên	21/7/1990					Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	28	23	14	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
415	CS0218	Trần Thị Thủy Linh		11/12/1987				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	30	17	23	Đạt	
416	CS0219	Nguyễn Thị Ni		28/4/1991				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
417	CS0220	Phạm Thúy Nga		16/7/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	43	18	13	Không Đạt	
418	CS0221	Phạm Thị Thu		22/7/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	27	16	10	Không Đạt	
419	CS0222	Trần Thị Lan Phương		03/5/1996				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	29	20	23	Không Đạt	
420	CS0223	Bùi Thị Minh Tâm		03/12/1997				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
421	CS0224	Vũ Đức Thắng	07/4/1994					Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	37	25	18	Đạt	
422	CS0225	Đỗ Minh Thu		17/3/1998				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	35	21	16	Đạt	
423	CS0226	Hoàng Thị Thu		11/9/1989				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	40	23	22	Đạt	
424	CS0227	Đào Thảo Vân		29/6/1995				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
425	CS0228	Vũ Thị Hồng Yến		17/6/1987				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	39	26	23	Đạt	
426	CS0229	Nguyễn Thị Phương		30/4/1998				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	23	17	13	Không Đạt	
427	CS0230	Đinh Thị Hiền		15/01/1991				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
428	CS0231	Lê Hồng Nhung		25/9/1993				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	37	19	22	Đạt	
429	CS0232	Lý Thị Mi		08/7/1988	Dân tộc Dao			Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
430	CS0233	Trần Thị Tinh		20/02/1985				Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	31	19	13	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
431	CS0234	Hoàng Thị Thùy An		11/8/1995				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	32	17	18	Đạt	
432	CS0235	Bùi Thị Thu		23/3/1990				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	38	19	20	Đạt	
433	CS0236	Nguyễn Thị Thùy Linh		17/6/1998				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	31	13	20	Không Đạt	
434	CS0237	Đoàn Thị Tuyền		02/4/1992				Giáo viên Thể dục	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	33	18	11	Không Đạt	
435	CS0238	Nguyễn Thị Thanh Ngân		31/10/1986			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND thành phố Hạ Long	28	Miễn thi	26	Không Đạt	
436	CS0239	Trần Thị Hà		20/11/1980				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
437	CS0240	Hoàng Thị Hằng		07/9/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	31	20	21	Đạt	
438	CS0241	Ngô Thị Thủy Hằng		28/10/1982			x	Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	34	Miễn thi	27	Đạt	
439	CS0242	Chu Thanh Huyền		09/9/1987				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
440	CS0243	Nguyễn Thị Huế		29/9/1991				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	33	21	22	Đạt	
441	CS0244	Đặng Hồng Liên		05/8/1997				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	27	18	18	Không Đạt	
442	CS0245	Nguyễn Thị Phương Linh		03/4/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	24	23	16	Không Đạt	
443	CS0246	Trịnh Thị Lệ		12/02/1991				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	49	21	23	Đạt	
444	CS0247	Trần Thế Phong	30/3/1998					Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	30	22	25	Đạt	
445	CS0248	Nguyễn Kim Quỳnh		29/5/1995				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	24	18	22	Không Đạt	
446	CS0249	Trần Thị Thuần		23/4/1996				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
447	CS0250	Nguyễn Thị Trang		07/10/1993				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	38	23	14	Không Đạt	
448	CS0251	Bùi Thị Anh Thủy		06/5/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	34	19	19	Đạt	
449	CS0252	Mã Thanh Thủy		19/02/1989	Dân tộc Nùng			Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	35	23	17	Đạt	
450	CS0253	Nguyễn Thị Vân		22/5/1993				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	43	17	21	Đạt	
451	CS0254	Phạm Thị Lệ		11/9/1994				Giáo viên Toán học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	39	22	24	Đạt	
452	CS0255	Đinh Thảo Trang		24/01/1997				Giáo viên Địa lý	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	33	23	25	Đạt	
453	CS0256	Lê Thị Nhài		28/3/1980				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	33	17	22	Đạt	
454	CS0257	Nguyễn Thị Quyên		03/11/1992				Giáo viên Lịch sử	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	51	23	27	Đạt	
455	CS0258	Bùi Thị Phương Thanh		21/3/1984	Con bệnh binh 2/3			Giáo viên Mỹ thuật	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	41	22	24	Đạt	
456	CS0259	Trần Thị Thúy Hiền		09/02/1982			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Trọng Điểm	UBND thành phố Hạ Long	42	Miễn thi	21	Đạt	
457	CS0260	Nguyễn Thị Thu Nhung		24/10/1996				Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lê Lợi	UBND thành phố Hạ Long	25	27	12	Không Đạt	
458	CS0261	Nguyễn Thị Bích Ngọc		18/8/1988			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Lê Lợi	UBND thành phố Hạ Long	33	Miễn thi	17	Đạt	
459	CS0262	Bàn Thị Huệ Anh		07/01/1995				Giáo viên Văn học	Trường THCS Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	47	24	23	Đạt	
460	CS0263	Đỗ Phương Dung		18/8/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	32	17	19	Đạt	
461	CS0264	Nguyễn Như Quỳnh		26/3/1998				Giáo viên Văn học	Trường THCS Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	47	22	26	Đạt	
462	CS0265	Nguyễn Thị Tháo		06/5/1990				Giáo viên Văn học	Trường THCS Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	27	22	16	Không Đạt	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Đối tượng ưu tiên	Miễn thi		Vị trí việc làm	Đơn vị	Cơ quan	Số câu đúng môn Kiến thức chung	Số câu đúng môn Tin học	Số câu đúng môn Ngoại ngữ	Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ		Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
463	CS0266	Nguyễn Thị Tuyết		30/12/1991				Giáo viên Văn học	Trường THCS Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	48	22	24	Đạt	
464	CS0267	Hoàng Thị Thanh		13/12/1984			x	Giáo viên Tin học	Trường THCS Sơn Dương	UBND thành phố Hạ Long	42	Miễn thi	17	Đạt	
465	CS0268	Bùi Thị Hương Loan		13/9/1989				Giáo viên Hóa học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	39	21	25	Đạt	
466	CS0269	Trần Như Quỳnh		26/5/1996				Giáo viên Hóa học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	44	25	26	Đạt	
467	CS0270	Ngô Trường An		30/4/1997				Giáo viên Toán học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	47	22	26	Đạt	
468	CS0271	Trần Hồng Hạnh		14/8/1992				Giáo viên Toán học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	27	23	20	Không Đạt	
469	CS0272	Lê Thị Thu Hiền		21/11/1996				Giáo viên Toán học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	28	24	24	Không Đạt	
470	CS0273	Đào Thị Thu Hoài		01/8/1995				Giáo viên Toán học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	41	21	21	Đạt	
471	CS0274	Đàm Phương Hoa		12/11/1995				Giáo viên Toán học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	32	21	23	Đạt	
472	CS0275	Lâm Hồng Ngọc		18/10/1998				Giáo viên Toán học	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	37	25	27	Đạt	
473	CS0276	Lan Văn Huân	19/5/1997		Dân tộc Tày			Giáo viên Lịch sử	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	36	21	26	Đạt	
474	CS0277	Nguyễn Thị Hà		08/6/1989		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	35	22	Miễn thi	Đạt	
475	CS0278	Nguyễn Thị Thu Hiền		15/4/1991		x		Giáo viên Tiếng Anh	Trường PTDT Nội trú Hoàng Bô	UBND thành phố Hạ Long	26	24	Miễn thi	Không Đạt	
476	CS0279	Tạ Hồng Ngọc Ánh		14/4/1997				Giáo viên Hóa học	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	38	22	23	Đạt	
477	CS0280	Đỗ Thị Chang		01/9/1991				Giáo viên Hóa học	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Không Đạt	
478	CS0281	Phạm Thị Huyền		22/9/1996				Giáo viên Hóa học	Trường TH&THCS Hùng Thắng	UBND thành phố Hạ Long	35	21	20	Đạt	